

# Bản tin CFO Việt Nam

**CFOVIETNAM**

Connecting Knowledge - Creating Shareholder Value

Tháng 12/2019

# TRONG SỐ NÀY

## BẢN TIN 12/2019

1. Bản tin thuế
2. Kinh nghiệm pháp lý
3. Tin tài chính
4. Góc quản trị
5. Tin hoạt động



# Bản tin thuế



Bản tin thuế tháng 12/2019 của CFO Việt Nam cập nhật những điểm chính sau đây:

## • Dự thảo Nghị định (NĐ) sửa đổi Nghị định số 20/2017/NĐ-CP về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết

Một số điểm lưu ý chính như sau:

- Nới lỏng tỷ lệ khống chế chi phí lãi vay từ 20% EBITDA lên 30% EBITDA
- + Khoản 3 Điều 8 NĐ số 20/2017/NĐ-CP quy định mức khống chế được trừ cho chi phí lãi vay không vượt quá 20% tổng lợi nhuận thuần trước chi phí lãi vay, thuế, chi phí khấu hao (EBITDA) trong kỳ thuế. Quy định này đã gây ra những khó khăn nhất định cho doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp cần đầu tư vốn lớn như bất động sản, công nghệ và chứng khoán.
- + Vì vậy, việc nâng mức khống chế lãi vay như trên là một trong những đối tượng được đề xuất điều chỉnh trình Chính phủ quyết định.
- Chuyển lỗ toàn bộ và liên tục đối với chi phí lãi vay thuần Đối với các doanh nghiệp phát sinh EBITDA < 0, dự thảo điều chỉnh cho phép chi phí lãi vay thuần phát sinh trong kỳ được chuyển liên tục và toàn bộ vào chi phí lãi vay thuần được trừ để xác định thu nhập chịu thuế của 5 năm kế tiếp theo quy định xác định lỗ và chuyển lỗ của pháp luật thuế TNDN.
- Lưu ý: Theo dự thảo thì: Chi phí lãi vay được xác định là chi

phí lãi vay thuần. Tuy nhiên chi phí lãi vay sẽ phải tính thêm các khoản có tính chất tương tự lãi vay (chưa có hướng dẫn cụ thể) và chi trả tiền vay tính vào giá trị đầu tư - như vậy sẽ bao gồm cả lãi vay vốn hóa.

- Hiệu lực thi hành

Nghị định này khi được ban hành sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho kỳ tính thuế TNDN từ năm 2019 trở đi.

Hướng dẫn tại Thông báo số 407/TB-VPCP ngày 29/11/2019 tổng kết ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ về dự thảo sửa đổi NĐ số 20/2017/NĐ-CP.

## • Hướng dẫn sử dụng đồng thời hóa đơn điện tử và hóa đơn giấy

Ngày 4/12/2019, Tổng cục Thuế đã ra văn bản hướng dẫn việc sử dụng hóa đơn điện tử và hóa đơn giấy trước thời điểm bắt buộc phải chuyển đổi sang hóa đơn điện tử, cụ thể như sau: Trong thời gian từ ngày 1/11/2018 đến ngày 31/10/2020, khi các điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin được đáp ứng thì cơ quan thuế (CQT) sẽ thông báo các doanh nghiệp (DN), tổ chức chuyển đổi để áp dụng hóa đơn điện tử theo NĐ số 119/2018/NĐ-CP, trước khi CQT thông báo thì các DN, tổ chức tục sử dụng hóa đơn đặt in, hóa đơn tự in, hóa đơn đã mua đến hết ngày 31/10/2020 và thực hiện các thủ tục về hóa đơn theo quy định tại các NĐ số 51/2010/NĐ-CP, NĐ số 04/2014/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn. Hướng dẫn tại Công văn số 5032/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 4/12/2019.

## • Hướng dẫn về việc xử lý hóa đơn điện tử đã lập có sai sót

Xử lý về nguyên tắc như sau:

- Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập và đã gửi cho người mua nhưng chưa giao hàng hóa, cung ứng dịch vụ; hoặc hóa đơn mà người bán và người mua chưa kê khai thuế: Xử lý theo Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 32/2011/TT-BTC.
- Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập và đã gửi cho người mua, đã giao hàng hóa, đã cung ứng dịch vụ, người bán và người mua đã kê khai thuế: Xử lý theo Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 32/2011/TT-BTC.
- Trường hợp người mua không có chữ ký điện tử thì người bán và người mua lập văn bản thỏa thuận bằng giấy ghi rõ sai sót có chữ ký của bên bán và bên mua.

Hướng dẫn tại Công văn số 90807/CT-TTHT Cục thuế TP. Hà Nội ngày 4/12/2019.

## • Hướng dẫn về việc không phải thực hiện quyết toán thuế khi chuyển đổi loại hình doanh nghiệp sang hoạt động chế xuất

Trường hợp Công ty chuyển đổi hoạt động kinh doanh từ kinh doanh trong nước sang doanh nghiệp chế xuất thì Công ty không phải thực hiện quyết toán thuế và không phải hoàn thành nghĩa vụ thuế đến thời điểm chuyển đổi, cơ quan thuế không phải kiểm tra quyết toán thuế đến thời điểm chuyển đổi

vì Công ty vẫn giữ nguyên loại hình doanh nghiệp, giữ nguyên hình thức sở hữu, giữ nguyên mã số thuế. CQT căn cứ vào thông tin thay đổi về đăng ký doanh nghiệp của Công ty (phương pháp tính thuế, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư, ...) do hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp truyền sang và phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn để quản lý thuế đối với doanh nghiệp chế xuất theo quy định.

Hướng dẫn tại Công văn số 4885/TCT-KK của Tổng cục Thuế ngày 27/11/2019.

## • Mua suất ăn trưa cho người lao động (NLĐ) và học phí đến trung học phổ thông cho con của NLĐ nước ngoài không chịu thuế TNCN

- Trường hợp Công ty ký hợp đồng mua suất ăn trưa cho NLĐ với nhà hàng, sau đó Công ty thanh toán chuyển khoản cho nhà hàng hoặc thanh toán bằng thẻ tín dụng của Công ty thì khoản tiền ăn trưa này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của NLĐ.
- Trường hợp Công ty thanh toán khoản tiền học phí cho con của NLĐ nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo bậc học từ mầm non đến trung học phổ thông thì khoản tiền học phí này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của NLĐ.

Hướng dẫn tại Công văn số 92130/CT-TTHT của Cục thuế TP. Hà Nội ngày 10/12/2019.

## • Ảnh hưởng thuế đối với khoản xóa nợ vay từ tổ chức nước ngoài

Trường hợp Công ty ký kết hợp đồng vay tiền của tổ chức nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam (VN), nay tổ chức nước ngoài có kế hoạch xóa khoản nợ vay (gốc và lãi) cho Công ty thì:

- Đối với khoản lãi tiền vay, do không phát sinh thanh toán tiền cho tổ chức nước ngoài nên Công ty không phải kê khai, nộp thay thuế nhà thầu cho tổ chức nước ngoài.

- Đối với khoản nợ vay (gốc và lãi), Công ty phải hạch toán thu nhập (TN) khác để xác định TN chịu thuế TNDN theo quy định.

Hướng dẫn tại Công văn số 92132/CT-TTHT của Cục thuế TP. Hà Nội ngày 10/12/2019.

## • Hướng dẫn về hóa đơn khi mua hàng hóa, dịch vụ của cá nhân, hộ kinh doanh

- Trường hợp Công ty phát sinh hoạt động mua tài sản, dịch vụ của hộ, cá nhân không kinh doanh trực tiếp bán ra; mua hàng hóa, dịch vụ của cá nhân, hộ kinh doanh có mức doanh thu dưới ngưỡng doanh thu chịu thuế GTGT (100 triệu đồng/năm) thì được phép lập bảng kê theo hướng dẫn tại Điểm 2.4 Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

- Trường hợp Công ty mua hàng hóa, dịch vụ của hộ kinh doanh có mức doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở lên thì để hạch toán vào chi phí khi tính thuế TNDN, Công ty phải có hóa đơn của hộ kinh doanh và đáp ứng điều kiện theo hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

Hướng dẫn tại Công văn số 88465/CT-TTHT của Cục thuế TP. Hà Nội ngày 15/11/2019.

## • Hướng dẫn lập hóa đơn khi sai địa chỉ trên Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (CNDKKD)

Trường hợp Công ty thay đổi trụ sở nhưng bị sai về địa chỉ (tên phường) trên Giấy CNDKKD thì: trong thời gian chờ cấp lại Giấy CNDKKD nếu phát sinh hoạt động mua, bán hàng hóa Công ty ghi địa chỉ trên hóa đơn theo Giấy CNDKKD của DN đã đăng ký. Sau khi nhận được Giấy CNDKKD đã thay đổi đúng địa chỉ, Công ty và người mua thực hiện xử lý đối với hóa đơn đã lập có sai sót theo từng trường hợp cụ thể theo Điều 20, Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

Hướng dẫn tại Công văn số 81593/CT-TTHT của Cục thuế TP. Hà Nội ngày 29/10/2019.

## • Hướng dẫn về thu nhập chịu thuế TNCN đối với bảo hiểm không bắt buộc có tích lũy

- Trường hợp Người sử dụng lao động (NSDLĐ) mua cho Người lao động (NLĐ) bảo hiểm (BH) nhân thọ (không bao gồm BH hưu trí tự nguyện), bảo hiểm không bắt buộc khác có tích lũy về phí BH của doanh nghiệp BH không thành lập và hoạt động theo pháp luật VN được phép bán BH tại VN thì NSDLĐ có trách nhiệm khấu trừ thuế 10% trên khoản tiền phí BH đã mua hoặc đóng góp trước khi trả lương cho NLĐ. DN BH có trách nhiệm theo dõi riêng phần phí BH nhân thọ, BH không bắt buộc khác do NSDLĐ mua hoặc đóng góp cho NLĐ để làm căn cứ tính thuế TNCN.

- Trường hợp Công ty (là Công ty BH được thành lập và hoạt động theo pháp luật VN) cung cấp sản phẩm BH có tích lũy về phí BH cho khách hàng là DN mua cho NLĐ:

+ Nếu sự kiện BH xảy ra trong thời hạn hiệu lực hợp đồng và trước khi đáo hạn, Công ty phải chi trả bồi thường cho NLĐ hoặc người thụ hưởng của NLĐ theo thỏa thuận tại hợp đồng BH thì khoản TN từ bồi thường BH này được miễn thuế TNCN.

+ Trường hợp pháp luật quy định tiền phí tích lũy BH đối với sản phẩm BH nêu trên do cá nhân NLĐ (người được BH) thụ hưởng nhưng do các bên thỏa thuận khoản tiền này chuyển

cho Công ty (người mua BH, NSDLĐ) thì khoản trên được tính vào TN tính thuế TNCN của NLĐ. Nếu pháp luật quy định khoản tiền phí tích lũy do các bên thỏa thuận và thực tế các bên thỏa thuận khoản phí tích lũy chi trả cho Công ty, không chi trả cho NLĐ thì khoản phí tích lũy nêu trên không tính vào TN tính thuế TNCN của NLĐ.

Hướng dẫn tại Công văn số 11708/CT-TTHT của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh ngày 15/10/2019.

## • Hướng dẫn về không chịu thuế TNCN đối với một số trường hợp ăn ca

- Trường hợp Công ty tổ chức bữa ăn ca, ăn trưa cho người lao động dưới hình thức trực tiếp nấu, mua suất ăn, cấp phiếu ăn thì không tính vào TN chịu thuế TNCN.

- Trường hợp Công ty không tổ chức bữa ăn giữa ca, ăn trưa mà chi bằng tiền cho NLĐ thì không tính vào TN chịu thuế TNCN nếu mức chi phù hợp hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (730.000 đồng). Phần chi cao hơn định mức phải tính vào TN chịu thuế TNCN.

Hướng dẫn tại Công văn số 2864/CT-TTHT của Cục thuế tỉnh Bắc Ninh ngày 12/12/2019.

## • Hướng dẫn về định mức nguyên vật liệu không thuộc diện Nhà nước ban hành quy định

Đối với hoạt động sản xuất mà Nhà nước không ban hành định mức tiêu hao nguyên vật liệu (NVL) thì Công ty tự xây dựng định mức phù hợp với thực tế sản xuất để quản trị DN và làm cơ sở tính giá thành sản xuất sản phẩm; Hồ sơ chứng minh lượng NVL sử dụng thực tế trong quá trình sản xuất kinh doanh là Bảng định mức tiêu hao NVL do Công ty tự xây dựng; hồ sơ chứng từ xuất nhập kho NVL; thành phẩm nhập kho; phế liệu, phế phẩm thu hồi; hồ sơ kỹ thuật của máy móc thiết bị (MMTB)... tham gia quá trình sản xuất kinh doanh của DN.

Hướng dẫn tại Công văn số 2758/CT-TTHT của Cục thuế tỉnh Bắc Ninh ngày 26/11/2019.

## • Hướng dẫn xử lý thuế các chi phí của chuyên gia nhà thầu nước ngoài

Trường hợp Công ty có ký hợp đồng tư vấn hỗ trợ với nhà thầu nước ngoài (NTNN) và NTNN cử chuyên gia sang VN thì:

- Đối với các chi phí do Công ty trả thay NTNN như lương, bảo hiểm, phí công tác, phí khách sạn, nhà ở tại VN, chi phí đi lại, vé máy bay 2 chiều, chi phí ăn ở của chuyên gia NTNN thì Công ty có trách nhiệm khấu trừ, nộp thuế nhà thầu theo quy định. Các khoản chi đó có mức phù hợp hướng dẫn điểm Điểm 4 Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC thì

không tính thuế TNCN. Phần khoản chi vượt mức quy định của NTNN phải tính vào TN chịu thuế TNCN.

- Đối với các khoản chi khách sạn, vé máy bay, điện thoại, ăn uống, đi lại không được quy định trong Hợp đồng Lao động (HĐLĐ) giữa cá nhân người nước ngoài với NTNN mà do Công ty VN trực tiếp thanh toán cho chuyên gia nước ngoài thì khoản chi này là TN chịu thuế của cá nhân không cư trú. Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN theo Khoản 1 Điều 18 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Hướng dẫn tại Công văn số 10908/CT-TTHT ngày 11/12/2019 của Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc.

## • Hướng dẫn về thuế nhà thầu đối với hoạt động cung cấp hàng hóa có kèm theo dịch vụ

Trường hợp NTNN ký hợp đồng với Công ty để cung cấp hệ thống thiết bị phân tích hóa học (bao gồm cả phần cứng và phần mềm điều khiển thiết bị, phân tích số liệu), nếu NTNN không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương III Thông tư số 103/2014/TT-BTC thì Công ty có trách nhiệm kê khai, nộp thay thuế cho NTNN theo hướng dẫn tại Điều 12 và Điều 13 Mục 3 Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

- Về thuế GTGT:

+ Sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm: Không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.



+ Máy móc thiết bị (không đi kèm các dịch vụ được thực hiện tại Việt Nam): Công ty nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu.

- Về thuế TNDN:

+ Đối với bản quyền phần mềm: Tỷ lệ 10% trên doanh thu tính thuế.

+ Đối với máy móc thiết bị (không đi kèm các dịch vụ được thực hiện tại Việt Nam): Tỷ lệ 1% trên doanh thu tính thuế.

Trường hợp không tách riêng được giá trị từng hoạt động kinh doanh thì áp dụng tỷ lệ thuế GTGT, TNDN đối với ngành nghề có tỷ lệ lớn nhất.

Hướng dẫn tại Công văn số 90747/CT-TTHT ngày 4/12/2019 của Cục thuế TP. Hà Nội.

## • Hướng dẫn xử lý số thuế GTGT đã hoàn đối với máy móc buộc tái xuất theo quyết định Hải quan

Trường hợp Công ty nhập khẩu (NK) MMTB từ công ty mẹ bên Hàn Quốc theo hình thức góp vốn và đã được hoàn thuế GTGT nộp tại khâu NK cho MMTB này. Sau đó, hải quan kiểm tra và buộc tái xuất lô máy vì quá hạn 10 năm tuổi không đủ điều kiện NK vào VN. Như vậy, Công ty không thuộc trường hợp được hoàn thuế GTGT theo Điều 1 Luật số 106/2016/QH13. Công ty phải thực hiện kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT được khấu trừ, điều chỉnh giảm chỉ tiêu đề nghị hoàn trên Tờ khai 01/GTGT để nộp số đã được hoàn vào ngân sách Nhà nước (NSNN), nộp lại số tiền thuế đã được

hoàn sai và tự tính tiền chậm nộp theo quy định.

Trường hợp hồ sơ khai thuế bổ sung liên quan đến thời kỳ, phạm vi đã thanh tra, kiểm tra hoàn thuế thì Công ty bị phạt hành chính với mức 20% số đã được hoàn.

Hướng dẫn tại Công văn số 10453/CT-TTHT ngày 29/11/2019 của Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc.

## • Hướng dẫn về sử dụng hóa đơn của Chi nhánh trực thuộc

- Trường hợp Công ty thành lập Chi nhánh trực tiếp và thực hiện khai thuế GTGT riêng thì Chi nhánh phải gửi Thông báo phát hành hóa đơn cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

- Trường hợp Công ty thực hiện khai thuế GTGT chung cho Chi nhánh trực thuộc thì Chi nhánh không phải Thông báo phát hành hóa đơn.

Hướng dẫn tại Công văn số 23577/CT-TTHT ngày 27/11/2019 của Cục thuế tỉnh Bình Dương.

*Chuyên mục tài trợ bởi EY Vietnam*



“ ”

## Kinh nghiệm Pháp lý



## Lãi suất – Một vấn đề nhức đầu và giải pháp xác định hiện nay

Nói về lãi suất là nói về một “thiên la địa võng” các loại lãi suất, bắt đầu từ lãi suất cơ bản đến lãi suất vay, lãi suất quá hạn, lãi suất quá hạn bình quân trên thị trường, rồi lại lãi suất phạt, lãi suất thỏa thuận và nhiều loại lãi suất khác khiến những người cần lựa chọn có thể bị mất phương hướng. Câu hỏi là để xác định đúng lãi suất cần áp dụng thì làm sao biết để lựa chọn, đứng trên cả khía cạnh pháp lý và thực tế.

Trước tiên, chúng ta cần phân biệt nguồn gốc phát sinh lãi suất, cụ thể là tiền lãi đó phát sinh từ một khoản nợ dân sự hay khoản nợ trong quan hệ thương mại. Cụ thể, nếu đó là một khoản nợ theo một hợp đồng vay hoặc là một khoản nợ do việc mua bán hàng, cung cấp dịch vụ trong quan hệ thương mại mà sau đó bên có nghĩa vụ đã xác nhận nợ thì đó là nợ dân sự. Khác một chút, cũng là khoản nợ nhưng là khoản nợ giữa hai pháp nhân với nhau phát sinh từ một hợp đồng để thực hiện việc mua bán, cung cấp dịch vụ hay các hoạt động thương mại khác<sup>(1)</sup> (“**Hợp đồng Thương mại**”) và khoản nợ này chưa được xác nhận thì đó là nợ trong quan hệ thương mại.

Khi đó, theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 (“**BLDS 2015**”), đối với khoản nợ dân sự thì hai bên có quyền thỏa thuận lãi suất phải trả nếu chậm thanh toán nhưng không

được vượt quá **20%/năm**, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Nếu vượt quá mức lãi suất này không dựa trên bất kỳ thỏa thuận của các bên thì mức vượt quá sẽ không có hiệu lực.<sup>(2)</sup> Trường hợp đã đến hạn mà không trả thì có quyền áp dụng lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất đang áp dụng thời gian vay trong hạn theo hợp đồng. Trường hợp không thỏa thuận lãi suất thì mức lãi suất áp dụng sẽ là **10%/năm**.<sup>(3)</sup>

Tuy nhiên, đối với khoản nợ trong quan hệ thương mại, như quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại 2005 (“**LTM 2005**”) thì mức lãi suất áp dụng trong trường hợp chậm thanh toán sẽ là “lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường”. Câu hỏi là làm sao xác định được lãi suất này? Theo Án lệ 09/2016/AL về xác định lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường và việc trả lãi trên số tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại, thì người có quyền sẽ lấy lãi suất nợ quá hạn của ba (03) ngân hàng, cụ thể là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, để tính bằng cộng vào và chia ba. Kể từ khi án lệ này được công bố thì vấn đề những người muốn có được loại lãi suất này phải liên hệ với ba (03) ngân hàng lớn khác nhau có trụ sở, chi nhánh, văn phòng giao dịch ở địa phương để có thông tin và tự tính, khiến cho việc xác định lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường rất khác nhau, đã được giải quyết<sup>1</sup>



Một vấn đề quan trọng khác cũng cần biết là cho thời gian trước ngày 01/01/2017, theo Điều 305 của Bộ luật Dân sự 2005, nếu nghĩa vụ thanh toán được thực hiện không đúng hạn thì lãi suất cơ bản<sup>(4)</sup> sẽ được áp dụng để tính tiền lãi. Tuy nhiên, sau ngày 01/01/2017, ngày mà BLDS 2015 có hiệu lực, khái niệm lãi suất cơ bản đã không còn được áp dụng. Hiện nay, lãi suất áp dụng cho quan hệ vay cũng được áp dụng luôn cho trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Trên thực tế, còn một quan hệ nữa sẽ thường xuyên áp dụng lãi suất mà chúng ta cần lưu ý, đó là vay ngân hàng. Theo hợp đồng vay ký với Ngân hàng, có hai (02) loại lãi suất được áp dụng, đó là lãi suất vay trong hạn và lãi suất quá hạn, một loại lãi sẽ áp dụng khi bên vay không trả được nợ trong thời hạn do hai bên thống nhất. Về cơ bản, đây là mối quan hệ dân sự nên lãi suất cũng sẽ được điều chỉnh theo Điều 468 và Điều 466.5.b của BLDS 2015. Nếu lãi suất Ngân hàng áp dụng trong hợp đồng vay cao quá 20%/năm hay lãi suất quá hạn cao hơn 30%/năm thì phần cao quá sẽ vô hiệu.

Ngoài những trường hợp trên, chúng ta cũng cần biết rằng theo Điều 13.1.a của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/1/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, nếu hai bên đã thỏa thuận lãi suất trong hợp đồng cho việc chậm thực hiện nghĩa vụ và lãi suất này phù hợp với luật thì trong trường hợp có tranh chấp, khi Tòa án đã tuyên bản án nhưng bên có nghĩa vụ không thi hành thì lãi suất hai bên đã thống nhất đó sẽ được áp dụng luôn cho giai đoạn tính từ khi bản án sơ thẩm được tuyên cho đến khi thi hành án xong. Tuy nhiên, đối với những khoản nợ hai bên có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không thỏa thuận lãi suất thì nếu tranh chấp tại Tòa án hoặc Cơ quan Trọng tài, lãi suất áp dụng cho khoảng thời gian chậm thanh toán trong giai đoạn thi hành án sẽ là 9% cho giai đoạn trước ngày 1/1/2017, ngày mà BLDS 2015 có hiệu lực và 10%<sup>(5)</sup> cho giai đoạn chậm thi hành án sau ngày 1/1/2017.

Như vậy khi cần xác định lãi suất, doanh nghiệp cần xác định đó là nợ theo quan hệ dân sự hay thương mại. Nếu là từ quan hệ dân sự mà có thống nhất lãi suất thì không được vượt quá 20%/năm cho thời gian vay trong hạn và 30% cho khoản nợ gốc quá hạn chưa trả ("**Nguyên tắc tính Lãi suất**"). Trường hợp xuất phát từ quan hệ thương mại thì sẽ áp dụng lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường mà số liệu sẽ lấy từ ba (03) ngân hàng, cụ thể là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam. Trong quan hệ vay với Ngân hàng, tùy theo thỏa thuận của hai bên, có thể có nhiều loại lãi suất khác nhau. Doanh nghiệp cần nắm rõ là nếu các bên có thỏa thuận về phạt thì ngoài khoản tiền phạt bằng 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm (ở đây là khoản tiền chậm thanh toán) áp dụng theo Điều 301 LTM 2005 thì lãi suất cho vay và lãi suất quá hạn cũng phải phù hợp với Nguyên tắc tính Lãi suất, trừ trường hợp bên vay đồng ý trả lãi với mức cao hơn do nhu cầu cần vay vốn.

Phạm Quốc Tuấn

**Luật sư Trưởng, Trọng tài viên VIAC**

**Công ty Luật DIMAC**

(1) Theo quy định tại Điều 3, LTM 2005, "Hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, đầu tư xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác"

(2) Điều 466 của BLDS 2015

(3) Điều 468 của BLDS 2015

(4) Thông thường thì lãi suất cơ bản sẽ là 9%/năm, căn cứ theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

(5) Điều 13, khoản 1, điểm a Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm





## Tin Tài chính



## Biến động tỷ giá và lãi suất cuối năm khó lường

**Thị trường tài chính trong tháng cuối năm biến động khó lường, với hai biến số chính là lãi suất và tỷ giá đang đi ngược lại kỳ vọng của không ít người.**

### Ngược chiều lãi suất

Sau quyết định giảm lãi suất của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vào giữa tháng 11/2019, một loạt ngân hàng (NH) đã giảm lãi suất đầu vào, không chỉ ở những kỳ hạn theo quy định trần lãi suất mà còn cả các kỳ hạn trên 6 tháng. Điều này khiến mặt bằng lãi suất huy động vốn đi xuống đáng kể so với giai đoạn trước, giúp các nhà băng giảm được chi phí vốn đầu vào.

Ngược lại, lãi suất cho vay dường như chưa có dấu hiệu giảm như mong muốn của NHNN, ngoại trừ lãi suất dành cho các lĩnh vực ưu tiên theo quy định từ 6,5%/năm về còn 6%/năm từ ngày 19/11/2019 vừa qua. Rõ ràng về cuối năm, nhu cầu vay vốn tăng cao, trong khi vốn đầu vào tăng chậm khiến cung cầu mất cân bằng, do đó giảm lãi suất cho vay dường như vẫn bất khả thi.

Các NH cũng khó có động lực giảm lãi suất khi đây là cơ hội cuối để hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm. Việc giảm lãi suất huy động vừa qua khiến kênh tiền gửi NH trở nên kém hấp dẫn, dẫn đến nhiều khách hàng càng muốn rút tiền ra để tìm kiếm các kênh đầu tư khác, nhất là lạm phát cuối năm

đang tăng nhanh.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 11 vừa qua tăng 0,96% so với đầu năm, đã làm lạm phát tăng 3,78%, gần với mục tiêu 4% đặt ra trong năm nay, thì với mức trần lãi suất ở 5% theo quy định mới, lãi suất thực hiện tại chỉ còn khoảng 1%. Những yếu tố trên đang đe dọa đến thanh khoản các NH.

Trong bối cảnh đó, lãi suất trên thị trường liên NH tăng trở lại là điều có thể thấy trước. Từ mức dưới 1% của tháng 10, lãi suất cho vay qua đêm giữa các NH gần đây đã vượt mốc 4%, trong khi các kỳ hạn khác từ 1 tuần, 2 tuần cho đến 1 tháng, 3 tháng cũng đi lên đáng kể, phản ánh tình trạng thanh khoản đã không còn dồi dào như trước.

Lợi suất trái phiếu chính phủ tiếp tục đi xuống và đang ở mức thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây, khi nhu cầu mua của các nhà đầu tư tiếp tục tăng, bao gồm cả nhà đầu tư nước ngoài khi nhóm này liên tiếp mua ròng trên thị trường trái phiếu trong nhiều tháng qua, ngược với bán ròng trên thị trường cổ phiếu.

### Tỷ giá không còn “bình lặng”

Chịu tác động không nhỏ từ diễn biến lãi suất thời gian qua, cộng thêm những diễn biến mới trên thị trường tiền tệ quốc tế, tỷ giá cũng thôi những ngày “bình lặng”. Sau khi NHNN giảm lãi suất, giá USD trên thị trường tự do bất ngờ đảo chiều, tăng lần lượt 75 đồng và 60 đồng ở chiều mua và bán chỉ tính riêng trong tháng 11.

Nhiều ý kiến cho rằng đây là hệ quả của việc nhiều người rút tiền gửi NH để tìm kiếm cơ hội lướt sóng tỷ giá cuối năm, do dự báo tiền đồng có thể phá giá nhanh hơn trong thời gian còn lại của năm nay, khi nhu cầu ngoại tệ gia tăng cũng như trước kỳ vọng NHNN có thể rộng tay điều chỉnh khi hạn mức tăng còn khá lớn so với mục tiêu, cũng như để hỗ trợ xuất khẩu.

Xu hướng trên thị trường tự do là cùng chiều với tỷ giá trung tâm USD/VND, khi NHNN không ngừng nâng tỷ giá trung tâm. Diễn biến này được cho là chịu ảnh hưởng bởi đồng USD quốc tế đi lên và đồng nhân dân tệ mất giá khi thỏa thuận thương mại Mỹ - Trung đối mặt với nguy cơ đổ vỡ, sau khi ông Trump ký thông qua Đạo luật Dân chủ và Nhân quyền Hồng Kông.

Dù vậy, tính đến ngày 7/12/2019, tỷ giá trung tâm cũng chỉ tăng chưa đến 1,5% so với đầu năm, cách khá xa so với mục tiêu 2% đặt ra trong năm nay, dù chỉ còn chưa đầy một tháng nữa là sẽ kết thúc năm 2019. Theo đó, khả năng thị trường ngoại hối tiếp tục chứng kiến những biến động lớn hơn so với các tháng trước trong thời gian còn lại của năm nay là điều hoàn toàn có thể xảy ra.

Ở chiều ngược lại, giá mua bán USD tại các ngân hàng lại không ngừng đi xuống, khi chịu ảnh hưởng bởi bất ngờ từ ngày 29/11/2019 giá mua vào USD của Sở Giao dịch NHNN

giảm 25 đồng. Nguồn ngoại tệ tại các NH cũng đang rất dồi dào, ngoài dòng tiền từ các thương vụ M&A gần đây, thì lượng ngoại tệ từ thị trường không ngừng chảy vào NH do nguồn cung tăng mạnh từ việc nền kinh tế xuất siêu, dòng vốn đầu tư nước ngoài và kiều hối đang bắt đầu đổ về mạnh.

Bên cạnh đó, các NH không phải cho vay USD nhiều như trước do đối tượng vay đã bị thu hẹp từ đầu quý IV vừa qua. Tuy nhiên, với việc các ngân hàng thương mại có thể tiếp tục phải bán ngoại tệ cho NHNN để gia tăng dự trữ ngoại hối như những tháng qua có

@Doanh Nhân SAIGON





“

## Góc Quản trị



## Ba trụ cột chuyển đổi số nhìn từ Thaco của tỷ phú Trần Bá Dương

**Ba trụ cột chính để doanh nghiệp chuyển đổi số thành công, từ đó phát triển một cách bền vững bao gồm: Nhận thức của người lãnh đạo, đào tạo nguồn nhân lực và truyền thông thường xuyên.**

### Chuyển đổi số: thấy lợi nhưng sao không làm?

Bên cạnh câu chuyện về môi trường vẫn được nhắc đến lâu nay thì phát triển bền vững là một khái niệm mang tính bao trùm, trong đó, môi trường-sinh thái, văn hoá-xã hội và kinh tế là ba yếu tố quan trọng. Phó tổng giám đốc Schneider Electric Việt Nam Đỗ Mạnh Dũng cho rằng, đối với doanh nghiệp, phát triển bền vững không chỉ đơn giản về mặt môi trường mà còn là câu chuyện phát triển đi kèm tăng doanh thu hay tạo cảm xúc tốt cho người lao động...

Trong câu chuyện đó, ông Dũng nhấn mạnh, số hoá và tự động hoá đóng vai trò quan trọng. Chuyển đổi số, đặc biệt, mang lại nguồn lợi rất lớn cho các doanh nghiệp đầu tư vào cả các sáng kiến ứng dụng công nghệ hiện đại cũng như khả năng lãnh đạo.

Dẫn số liệu khảo sát được đưa ra trong cuốn sách Digitilize or Die (Số hoá hay bị tiêu diệt) của tác giả Nicolas Windpassinger tại sự kiện "Doanh nghiệp phát triển bền vững vì lợi ích cộng đồng", ông Dũng cho biết, chuyển đổi số

có thể giúp doanh nghiệp tăng 9% về doanh thu, 26% về lợi nhuận và 12% về giá trị vốn hoá thị trường. Dù nhận thức được lợi ích rất lớn của chuyển đổi số nhưng trên thực tế, không nhiều doanh nghiệp đầu tư cho việc này, hoặc nếu có tiến hành thì cũng chưa chắc thành công.

Nguyên nhân, theo ông Dũng, gồm nhiều yếu tố từ cả chủ quan đến khách quan. Với các yếu tố bên trong doanh nghiệp, công việc chuyển đổi số chưa thực hiện được là do thiếu nhạy bén, dễ tự mãn hay có văn hoá quá cứng nhắc.

Bên cạnh đó, sản phẩm lỗi thời, cạnh tranh ngày càng khốc liệt hay vấn đề an ninh cũng là những trở ngại từ bên ngoài đến quá trình thực hiện chuyển đổi số của doanh nghiệp.

Việc thực hiện chuyển đổi số được nhìn nhận là có một sự tiếp cận đa chiều, mỗi doanh nghiệp sẽ lựa chọn một hướng tiếp cận riêng, có thể là dựa trên web, điện toán đám mây, máy học...

Chẳng hạn, Schneider Electric đang triển khai dự án phòng điều khiển cập nhật mọi thông tin từ đầu vào đến đầu ra cho một số doanh nghiệp ở Việt Nam và trên thế giới. Hay công việc quản trị của lãnh đạo doanh nghiệp cũng trở nên dễ dàng hơn khi ứng dụng số hoá, thậm chí có thể quản trị ngay từ sân golf, mọi quyết định được đưa ra nhanh chóng, số liệu minh bạch. Hoặc công nghệ ứng dụng thực tế ảo tăng cường cho các nhà máy cũng đã được ứng dụng tại nhiều doanh nghiệp trong các lĩnh vực khác nhau.

## Ba trụ cột chính cho chuyển đổi số thành công

Dù có những hướng đi khác nhau trong câu chuyện chuyển đổi số, song lãnh đạo Schneider Electric cho rằng có ba trụ cột chính được ví như kiềng ba chân cho việc chuyển đổi số thành công tại bất kỳ doanh nghiệp nào.

*Trước hết* là nhận thức của người lãnh đạo. Nếu lãnh đạo không cam kết chiến lược, lộ trình, con người và không tạo được động lực thực hiện thì sẽ rất khó thành công. Theo đó, cần cam kết toàn diện, tạo động lực thúc đẩy nhân viên và chính bản thân lãnh đạo doanh nghiệp cũng phải chủ động tìm kiếm hướng đi.

*Trụ cột thứ hai* được ông Dũng đưa ra là việc đào tạo, nâng cấp lực lượng lao động trong tương lai để có thể đón nhận và áp dụng công nghệ. Nhân lực là một động lực rất lớn cho quá trình chuyển đổi số.

*Thứ ba* là cập nhật công cụ và truyền thông thường xuyên, cần lan toả tinh thần số hoá cho toàn cán bộ nhân viên trong nội bộ doanh nghiệp cũng như tới các doanh nghiệp khác.

Một tinh thần số hoá, tự động hoá ở Việt Nam có thể kể đến là tỷ phú Trần Bá Dương, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Ô tô Trường Hải (Thaco). Bên cạnh câu chuyện chiến lược, ông là người hiểu rõ và sao sát về các dự án số hoá, tự động hoá cũng như hoạt động của các nhà máy nhất trong công ty.

Với ông Dương, tâm thế là yếu tố được nhấn mạnh. Trong đó, tâm là cái bên trong, nếu đủ nguồn lực mà không có tâm cũng sẽ thất bại; còn thế là sự chuẩn bị sẵn sàng để làm. Ông cho rằng cần làm đúng, làm thật ngay từ đầu, phải xuất phát từ cái tâm thì mới thành công.



Ông Trần Bá Dương, Chủ tịch Thaco

Tùng chia sẻ với 1.000 doanh nhân và startup trong khu đô thị Đại Quang Minh hơn hai năm trước, Chủ tịch Thaco nhìn nhận, thách thức lớn nhất đối với lãnh đạo là làm sao cho đội ngũ nhân sự theo kịp sự phát triển của công ty. Chú trọng công tác đào tạo và tùy vào năng lực mỗi người để sắp xếp năng lực hợp lý là một trong những yếu tố quan trọng.

Sau khi đã xây dựng được ba trụ cột chính để số hoá và tự động hoá, lãnh đạo Schneider Electric Việt Nam cho rằng, các doanh nghiệp cần chú ý đến một số vấn đề có thể ảnh hưởng như tầm nhìn công nghệ, tâm lý ngại thay đổi hay lãnh đạo nhiều cấp dẫn đến khó thông suốt về chính sách và quyết định. Bên cạnh đó, ông Dũng cũng lưu ý, một mình doanh nghiệp không thể tự mình phát minh trí tuệ nhân tạo hay máy học...nên cần có đối tác đi cùng, cần có kế hoạch đầu tư ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để từ đó đầu tư hợp lý.

Dù có đủ nguồn lực để đầu tư ứng dụng công nghệ hiện đại, số hoá và tự động hoá trong doanh nghiệp nhưng tỷ phú Trần Bá Dương cho biết vẫn đang nhận được hỗ trợ từ văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và công nghệ), đặc biệt là trong dự án tự động hoá quá trình sản xuất nhíp ô tô tiến tới xây dựng nhà máy thông minh thuộc Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia.

Theo lãnh đạo Thaco, dù tài trợ về kinh phí nhỏ so với đầu tư của doanh nghiệp nhưng sự tham gia hỗ trợ của Nhà nước sẽ thúc đẩy doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc và hiệu quả. Đồng thời, là cơ hội để kết nối với các nhà khoa học trong

nước, các viện, trường nhằm nghiên cứu có hiệu quả và cho ra các sản phẩm thương mại cũng như lan toả tinh thần số hoá đến các doanh nghiệp khác.

Mục tiêu của Thaco trong dự án này là ứng dụng công nghệ mới để nâng tỷ lệ tự động hoá quá trình sản xuất lên khoảng 70-80%, tăng 18% về sản lượng nhà máy, giảm 2% chi phí sản xuất trên mỗi sản phẩm, giảm thời gian dừng máy do các sự cố hỏng hóc bất ngờ xuống còn dưới 0,2% tổng thời gian vận hành lý tưởng.

Còn với đối tác, ông Dương quan niệm việc hợp tác với đối tác không phân biệt đối tác chiến lược hay đối tác thường: “Đất nước cho mình cơ hội phát triển thì mình phải có trách nhiệm giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ cùng phát triển. Nếu họ chưa đáp ứng được yêu cầu, mình phải giúp họ tiêu chuẩn tiêu chí để hoàn thiện”.

Với việc đổi mới và ứng dụng công nghệ trong sản xuất kinh doanh ở Thaco nói chung, ông Dương cho biết phải tận dụng tối đa nguồn lực để đạt được mục tiêu cao nhất trong ngắn hạn và dài hạn. Lúc mới hình thành, Trường Hải làm phân phối ô tô, tiếp đến là mở thêm chuỗi hệ thống showroom bán lẻ, lắp ráp xe, sản xuất phụ tùng, nghiên cứu phát triển sản phẩm... tạo thành chuỗi giá trị khép kín với các phân khúc, chủng loại khác nhau từ xe con, xe tải và đặc biệt là xe bus do Thaco tự thiết kế, chế tạo.

“ ”

## Tin hoạt động



## Chương trình chia sẻ kinh nghiệm “Xây dựng Ngân sách Doanh nghiệp”

Ngày 10/12/2019, CFO Việt Nam đã tổ chức chương trình chia sẻ các kinh nghiệm triển khai “Xây dựng Ngân sách Doanh nghiệp”. Chương trình đã giúp người tham dự nắm bắt các cách thức thực tiễn trong việc xác lập các Bộ phận ngân sách cho từng doanh nghiệp, các bước tiến hành trong một Quy trình soạn lập Kế hoạch Ngân sách, sự phân công, phân nhiệm, cũng như cách chuẩn hóa quá trình thu thập thông tin bằng mẫu biểu Ngân sách bộ phận...



## CFO Việt Nam: Chào đón Thành viên mới Ban điều hành



Chủ tịch CFO Việt Nam trao quyết định bổ nhiệm Bà Vũ Thị Lan Anh – Hiện đang là Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn C.E.O tham gia Ban Điều hành Câu lạc bộ Giám đốc Tài chính Việt Nam với cương vị là Phó Chủ tịch từ ngày 01/12/2019.



## Sự kiện sắp tới



### Chương trình chia sẻ kinh nghiệm “Quản trị Rủi ro và Kiểm soát Nội bộ” 04/01/2020

Ở một thời điểm nhất định, bất kỳ Lãnh đạo Doanh nghiệp nào cũng sẽ đối mặt với những băn khoăn, lo lắng như: Liệu sẽ những tình huống là nguy cơ làm ảnh hưởng đến mục tiêu kinh doanh của Doanh nghiệp? Liệu hàng tồn kho thực tế có như sổ sách? Liệu các khoản tiền chi tiêu đều đúng đối tượng và hợp lý? Liệu các tài sản có bị hư hỏng, mất mát bởi hao hụt, gian lận, lừa gạt, trộm cắp?....

Chương trình “**QUẢN TRỊ RỦI RO và KIỂM SOÁT NỘI BỘ DOANH NGHIỆP**” do CFO Việt Nam tổ chức vào ngày 04/01/2019 sẽ giúp các Quý Vị cơ hội tiếp cận kinh nghiệm

để giải quyết bài toán bảo vệ tài sản và nguồn lực của doanh nghiệp thông qua việc: nhận diện và đánh giá được các rủi ro của Doanh nghiệp; nắm được các nguyên tắc và thủ tục kiểm soát, các quy trình kiểm soát cần có; đánh giá tính phù hợp của hệ thống kiểm soát nội bộ hiện hành của doanh nghiệp, từ đó phát hiện các điểm mạnh, điểm yếu để phát huy và thay đổi tư duy quản lý, kiểm soát rủi ro dựa trên hệ thống kiểm soát nội bộ doanh nghiệp qua đó thúc đẩy sự hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững.

**Liên hệ đăng ký tham dự:** 0903 231 829 (Ms Thy) –  
[Thy.Nguyen@CFOCapital.vn](mailto:Thy.Nguyen@CFOCapital.vn)

@VP CFOVietnam



Dành cho nhà tài trợ

Dành cho nhà tài trợ

Dành cho nhà tài trợ



# Ban biên tập

Ông Lê Hải Phong

Bà Hương Vũ

Ông Nguyễn Hữu Thành

Ông Lê Hồng Lĩnh

## CFO Vietnam

Lầu 4, Tòa nhà Phượng Long

506 Nguyễn Đình Chiểu, P4, Q3. Tp. HCM

T: 028 66 701 666 E: [contact@cfo.vn](mailto:contact@cfo.vn)

W: [www.CFO.vn](http://www.CFO.vn)

